

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2019/HC-PT

Ngày: 18-10-2019

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất
đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tồn

Ông Mai Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Trinh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 168/2019/TLPT-HC ngày 12 tháng 7 năm 2019, về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 09/2019/HC-ST ngày 07/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1030/2019/QĐ-HC ngày 26/8/2019; giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Đặng P, sinh năm 1975.

Trú tại: Thôn Đ, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1966; trú tại: Buôn K, xã Đ1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông YG - Chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: 09 đường L, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Ông Trần Văn S - Chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: 46 đường P1, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Châu Văn L2 – Chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K: Ông Trần Minh T – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện K.

+ Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1951; trú tại: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn N; trú tại: Xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Ph: Luật sư Võ Đình D, Văn phòng Luật sư Đình D, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk.

4. Người làm chứng: Ông Ngô Xuân H1, sinh năm 1957.

Trú tại: Thôn B3, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- **Người kháng nghị:** Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- **Người kháng cáo:** Bà Nguyễn Thị Ph.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/11/2018 và trong quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện ông Đặng P trình bày:

Ngày 04/12/1997, bố vợ tôi là ông Phạm Văn T1 đứng tên nhận chuyển nhượng cho vợ chồng tôi một thửa đất của bà Hoàng Thị D1 tại khu vực chợ xã Đliêya (nay là xã E) huyện K, trên đất có 01 nhà tranh thưng ván, với giá 4 chỉ vàng. Giấy sang nhượng có ông Lê Đình B1 làm chứng và ông Nguyễn Minh Q thôn trưởng ký xác nhận. Vợ chồng tôi đã sinh sống tại đó một thời gian nhưng vì lý do nhà gần chợ, vợ tôi sinh con nên phải chuyển chỗ ở để đỡ ồn ào. Tháng 12/1997 tôi làm đơn xin mượn đất lô chợ để kinh doanh, thực tế là đất đã nhận sang nhượng của bà D1. Ngày 25/12/1997, ông Trần Đức C ban quản lý chợ xã E đã ký đồng ý cho gia đình tôi mượn lô đất của bà D1 đã trả, đã nạp tiền lệ phí sang nhượng. Tháng 3/1998 tôi đã nộp 2.000.000 đồng cho

ông Đặng Trung H2 là thủ quỹ Ban quy hoạch để lấy lô đất của bà D1, khi nộp tiền có ghi vào sổ quỹ Ban quy hoạch. Khoảng giữa năm 1998, bà Nguyễn Thị Ph đưa rau bán trên nhà tôi, đến khoảng tháng 10/1998 bà Ph tự cạy cửa và chuyển toàn bộ đồ đạc vào trong nhà tôi. Vì chỗ quen biết nên tôi đã thỏa thuận bán xác nhà cho vợ chồng bà Ph số tiền 600.000đ. Đầu năm 1999, một số căn nhà khu chợ bị cháy trong đó có nhà bà Ph. Lúc đó tôi chưa cần sử dụng lô đất nên để trống. Đến năm 2001, bà Ph đưa vật liệu ra làm lại nhà trên lô đất của tôi, tôi đã nhiều lần yêu cầu bà Ph trả lại đất cho tôi nhưng không được nên xảy ra tranh chấp. Ngày 22/01/2016, Chủ tịch UBND huyện K ban hành quyết định số 167/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ ông Đặng P và bà Nguyễn Thị Ph, đã quyết định: Công nhận nội dung đơn khiếu nại của ông Đặng P, hộ ông Đặng P được công nhận quyền sử dụng đất với diện tích 67,1m², thửa đất số 243, tờ bản đồ số 78 tại thôn H, xã E, huyện K. Không công nhận quyền sử dụng đất đối với bà Nguyễn Thị Ph trên thửa đất xảy ra tranh chấp nói trên vì không có cơ sở pháp lý.

Không đồng ý với quyết định nêu trên của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K nên bà Nguyễn Thị Ph khiếu nại lên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Ngày 02/11/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết định số 2979/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ph nội dung quyết định: Chấp nhận nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ph, hủy quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ ông Đặng P và bà Nguyễn Thị Ph. Công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất hiện nay bà Nguyễn Thị Ph đang sử dụng có diện tích 67,1m² thuộc thửa đất số 243, tờ bản đồ số 78 và bà Ph có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước theo quy định.

Vì vậy, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk hủy Quyết định 2979/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ph, giữ nguyên Quyết định 167/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ ông Đặng P và bà Nguyễn Thị Ph vì:

- Việc gia đình tôi sang nhượng đất của bà Hoàng Thị D1 là đúng, có giấy sang nhượng, có nhân chứng và thôn trưởng ký xác nhận.
- Việc tôi làm đơn xin mượn lại đất của bà D1 được ban quản lý chợ ký xác nhận, đã nộp 2.000.000đ cho quỹ ban quy hoạch.
- Việc bà Ph mua lại của tôi căn nhà tranh tụng là đúng.
- Nếu bà Ph cho rằng diện tích đất đó là của bà Ph thì yêu cầu bà Ph cung cấp giấy tờ chứng minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk trình bày:

Ngày 04/12/1997, ông Phạm Văn T1 (bố vợ ông Đặng P) có mua một căn nhà tranh thung ván của bà Hoàng Thị D1 tại khu vực trung tâm xã E trên đất mượn của Ban quy hoạch chi bộ thôn 5 là đúng thực tế. Sau khi mua, ngày 20/12/1997 ông P có làm đơn xin mượn lại lô đất chợ mà bà Hoàng Thị D1 đã trả và được ông Trần Đức C, ban quản lý chợ đồng ý xác nhận ngày 25/12/1997. Ngày 26/3/1998 ông Đặng P có nộp 2.000.000đ cho ông Đặng Trung H2 là thủ quỹ ban quy hoạch để mua lô đất theo chủ trương của Ban quy hoạch chi bộ 5 là đúng. Việc bà Ph có mua lại một căn nhà tranh thung ván của ông Đặng P là đúng thực tế và bà Ph đã sử dụng trên diện tích đất này từ năm 1998 đến nay. Như vậy, thực tế hộ ông Đặng P có mua 01 căn nhà ván mái lợp tranh của bà Hoàng Thị D1 trên đất mượn của Ban quy hoạch chi bộ 5 vào tháng 12/1997, đến tháng 10/1998 thì bán lại cho hộ bà Ph (ông P có thời gian ở gần 01 năm). Hộ bà Ph mua nhà của ông P ở từ năm 1998, đến đầu năm 2000 bị cháy, được gia đình bà Ph dựng lại nhà để ở và buôn bán đến nay (khoảng 18 năm). Việc tranh chấp giữa hộ ông Đặng P và hộ bà Ph là tranh chấp đất mượn của Ban quy hoạch Chi bộ 5 (đất do nhà nước quản lý). Hiện nay, hộ bà Ph là hộ nghèo, không có nơi ở nào khác.

Từ những nhận định và căn cứ trên, ngày 02/11/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết định số 2979/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ph nội dung quyết định: Chấp nhận nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ph, hủy quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ ông Đặng P và bà Nguyễn Thị Ph. Công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất hiện nay bà Nguyễn Thị Ph đang sử dụng có diện tích 67,1m² thuộc thửa đất số 243, tờ bản đồ số 78 và bà Ph có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước theo quy định. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đại diện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K trình bày:

Việc bà Nguyễn Thị Ph có mua 01 căn nhà tranh thung ván của ông Đặng P là đúng thực tế, bà Ph đã sử dụng trên diện tích đất này từ năm 1998 đến nay, việc tranh chấp đất đai giữa hộ ông Đặng P với hộ bà Nguyễn Thị Ph là tranh chấp đất mượn của Ban quy hoạch Chi bộ 5 (đất do nhà nước quản lý) nên việc xem xét giải quyết cho bà Nguyễn Thị Ph theo Quyết định 2979/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk là hợp lý. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ph trình bày:

Năm 1998 gia đình tôi có sang nhượng của ông Đặng P một lô đất trên đất có một ngôi nhà tranh thưng ván. Khi sang nhượng có ông Nguyễn Minh Q là Công an xã Diên Mỹ làm chứng. Lô đất này ông P cũng nhận sang nhượng lại của bà D1 trước đó. Đến đầu năm 2000 khu chợ bị cháy trong đó có nhà tôi, gia đình tôi bị cháy toàn bộ tài sản và giấy tờ liên quan đến việc sang nhượng giữa tôi và ông P. Sau khi cháy chợ thì gia đình tôi làm lại nhà ở trên lô đất đó, còn ông P lấy số tiền bán đất cho tôi và vào rẫy trồng cà phê. Sau đó, do giá đất lên cao nên ông P đã có ý định chiếm lại lô đất tôi đã sang nhượng và đã làm mọi cách vu khống phá hoại nên ban quản lý đất đã không cho tôi nộp tiền. Tuy nhiên, gia đình tôi đã được 76 hộ dân tại xã E công nhận việc gia đình tôi đã ở trên lô đất đó từ năm 1998. Sau đó, ông P đã hợp thức hóa với ông Th, thủ quỹ của Ban quy hoạch Chi bộ 5 và lấy được giấy nộp tiền.

Do đó, sau khi Thanh tra tỉnh Đắk Lắk tiến hành xác minh, thanh tra về diện tích đất tranh chấp, ngày 02/11/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết định số 2979/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của tôi nội dung quyết định: Chấp nhận nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ph, hủy quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ ông Đặng P và bà Nguyễn Thị Ph. Công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất hiện nay bà Nguyễn Thị Ph đang sử dụng có diện tích 67,1m² thuộc thửa đất số 243, tờ bản đồ số 78 và bà Ph có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước theo quy định. Vì vậy, tôi đề nghị bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng P về việc đề nghị hủy Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng ông Ngô Xuân H1 trình bày:

Vào năm 1998 tôi là Đảng viên thuộc Chi bộ 5, xã E, là phó ban quy hoạch chợ xã E. Tôi không biết việc ông P có mua diện tích đất đang tranh chấp này hay không. Nhưng vào năm 1998 tôi có biết chồng bà Ph là ông Đoàn Văn T2 có mua diện tích đất tranh chấp này của ông Đặng P. Việc nộp 2 triệu đồng của ông Đặng P là cho lô đất khác.

Tại bản án số 09/2019/HC-ST ngày 07/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

“Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng P: Hủy Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ph, thường trú tại thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.”

Ngày 4/6/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có Quyết định kháng nghị số 21/QĐ-VKS-HC ngày 04/6/2019 đối với bản án hành chính sơ thẩm số 09/2019/HC-ST ngày 07/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, với nhận định: Các giao dịch giữa các bên chỉ là chuyển nhượng tài sản trên đất, còn đất vẫn

thuộc quyền quản lý của nhà nước. Việc tranh chấp đất của ông P và bà Phịch là tranh chấp đất mượn của Ban quy hoạch Chi bộ 5. Thực tế bà Phịch sử dụng đất từ năm 1998. Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk chấp nhận nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ph, hủy Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 của Chủ tịch UBND huyện K, là đúng quy định của pháp luật,

Kháng nghị đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác đơn khởi kiện của ông Đặng P.

Ngày 20/5/2019, bà Nguyễn Thị Ph nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác đơn khởi kiện của ông Đặng P với lý do bà đã mua đất và ngôi nhà tranh tụng của ông Đặng P vào năm 1998 và sử dụng cho đến nay.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Luật sư Võ Đình Duy trình bày: Bà Phịch mua ngôi nhà tranh tụng và thửa đất 67,1m² vào năm 1998 từ ông T1. Thửa đất tranh chấp vẫn thuộc quyền quản lý của Nhà nước. Bà D1 và ông T1 không có quyền sử dụng đất. Bà Phịch là người sử dụng đất từ năm 1998. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk chấp nhận khiếu nại của bà Phịch là có căn cứ; đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, bác đơn khởi kiện của ông Đặng P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, sửa bản án sơ thẩm, bác đơn khởi kiện của ông Đặng P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Thửa đất đang tranh chấp có nguồn gốc bà Hoàng Thị D1 mượn của Ban quản lý chợ. Do không còn nhu cầu kinh doanh, bà D1 trả lại đất cho Ban quản lý chợ và sang nhượng ngôi nhà tranh tụng trên thửa đất cho ông Phạm Văn T1 (là bố vợ ông Đặng P) tại “*Giấy sang nhượng*” ngày 04/12/1997, có xác nhận của thôn trưởng là ông Nguyễn Minh Q.

[2] Ngày 20/12/1997, ông Đặng P viết “*Đơn xin mượn đất lô chợ*” được ông Trần Đức C (Ban quản lý chợ) ký giấy vào ngày 25/12/1997 đồng ý cho mượn lô đất mà bà D1 đã trả cho Ban quản lý chợ. Năm 1998, ông Đặng P nộp cho ông Đặng Trung H2 là thủ quỹ Ban quy hoạch 2.000.000 đồng để mua lô đất khu vực chợ (còn thiếu 1.000.000 đồng), khi nộp tiền có ghi vào sổ của Ban quy hoạch.

[3] Theo Kết luận thanh tra số 1576/KL-UBND ngày 28/3/2012 của Thanh tra tỉnh Đắk Lắk, ngày 05/3/1998, UBND xã Đ1 đã ban hành Quyết định (không số) về việc thành lập Ban quy hoạch khu trung tâm dịch vụ văn hóa xã hội 7 thôn, buôn thuộc Chi bộ 5 (gọi tắt là Ban quy hoạch). Ban quy hoạch xã Đ1 đã tiến hành phân vùng quy hoạch, cho san ủi khu vực chợ, phân tuyến ủi đường, phân lô để bán cho các hộ dân với diện tích dự kiến mỗi lô đất là 75m², được chia làm 3 loại như sau: Loại A: 3.000.000 đồng/lô; Loại B: 2.500.000 đồng/lô; Loại C: 2.000.000 đồng/lô. Như vậy, Đơn xin

mượn đất của ông Đặng P do ông Trần Đức C ký xác nhận vào ngày 25/12/1997 có trước khi UBND xã Đ1 thành lập Ban quy hoạch vào ngày 05/3/1998 (trước 02 tháng 07 ngày)

[4] Ông Đặng P thừa nhận có bán xác nhà cho bà Ph vào năm 1998 với giá là 600.000 đồng và thực tế bà Ph đã sử dụng nhà đất từ năm 1998 đến nay (khoảng 18 năm).

[5] Các giao dịch giữa ông T1 và bà D1, giao dịch giữa ông P và bà Phịch chỉ là giao dịch chuyển nhượng tài sản trên đất là ngôi nhà tranh thưng ván, còn đất vẫn thuộc quyền quản lý của nhà nước. Việc tranh chấp đất của ông P và bà Ph là tranh chấp đất mượn của Ban quy hoạch Chi bộ 5. Ông P có đóng tiền cho Ban quy hoạch 2.000.000 đồng với mục đích mua lô đất loại A với giá 3.000.000đ, nhưng tại vị trí khác với thửa đất đang tranh chấp. Cả bà D1, ông T1, ông P và bà Phịch đều không có giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo qui định tại Điều 100 Luật Đất đai 2013 nhưng bà Phịch là người đang sử dụng đất do nhận chuyển nhượng tài sản trên đất là ngôi nhà tranh thưng ván từ ông P vào năm 1998.

[6] Do đó, Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 của Chủ tịch UBND huyện K về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ ông Đặng P và bà Nguyễn Thị Ph, đã quyết định: Công nhận nội dung đơn khiếu nại của ông Đặng P, hộ ông Đặng P được công nhận quyền sử dụng đất với diện tích 67,1 m², thửa đất số 243, tờ bản đồ số 78 tại thôn H., xã E, huyện K; không công nhận quyền sử dụng đất đối với bà Nguyễn Thị Ph trên thửa đất xảy ra tranh chấp nói trên, là không có cơ sở.

[7] Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk chấp nhận nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ph, hủy Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 của Chủ tịch UBND huyện K, đồng thời công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất hiện bà Nguyễn Thị Ph đang sử dụng có diện tích 67,1m² thuộc thửa đất số 243, tờ bản đồ số 78 tại thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và bà Nguyễn Thị Ph có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước, là đúng quy định của pháp luật về đất đai.

[8] Về quyền lợi của ông Đặng P, Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk yêu cầu UBND huyện K tính toán, hoàn trả lại số tiền cho ông Đặng P như 14 hộ đã nộp tiền cho Ban quy hoạch vào năm 1998 nhưng chưa được giao đất theo chỉ đạo tại Công văn số 1220/UBND-NN&MT ngày 13/3/2012 về việc giải quyết đơn kiến nghị của các hộ dân tại chợ xã E, huyện K và Công văn số 1021/UBND-NN&MT ngày 06/02/2013 về việc chỉ đạo giải quyết đơn của 14 hộ dân tại điểm dân cư xã E, huyện K, là phù hợp với thực tế sử dụng đất.

[9] Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bà Ph không có giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất để hủy Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk là chưa xem xét, đánh giá toàn diện các tình tiết khách quan của vụ án.

[10] Vì vậy, cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ph; sửa bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;
- Khoản 1 Điều 91 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ph.

2. Sửa bản án hành chính sơ thẩm số 09/2019/HC-ST ngày 07/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

3. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đặng P về việc hủy Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ph.

4. Án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Đặng P phải chịu số tiền 300.000đ, đã nộp theo biên lai thu số 0011463 ngày 05/12/2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

5. Án phí hành chính phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Ph không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Tự